TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TỪ SƠN** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập-Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số:109/2019/HSST
Ngày: 18/6/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TỪ SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Ngô Thị Hoàn

Các Hội thẩm dân nhân: Ông Nguyễn Văn An.

Ông Đỗ Đức Hùng.

Thư ký phiên toà: Bà Đàm Thu Hường - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn tham gia phiên toà:

Ông Đỗ Tá Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 18/6/2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 105/2019/TLST-HS ngày 13/5/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2019/QĐXXST-HS ngày 07/6/2019 đối với các bị cáo:

1.Trần Văn C, sinh năm 1996.

HKTT: thôn L, xã K, huyện Gia Lâm, Tp Hà Nội.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt N.

Con ông Trần Văn N, sinh năm 1969 và bà Lê Thị Đ, sinh 1972; Vợ, con: chưa có.

Tiền án: không

Tiền sự: Ngày 17/9/2015 bị Công an xã Kim Sơn, huyện Gia Lâm, TP Hà Nội ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 750.000đ về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy". Hiện C chưa nộp phạt.

Ngày 13/5/2017 bị Công an xã K, huyện Gia Lâm, TP Hà Nội ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 750.000đ về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy". Hiện C chưa nộp phạt.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/01/2019 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh, có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Văn N, sinh năm 1993.

HKTT: thôn L, xã K, huyện Gia Lâm, Tp Hà Nội.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt N.

Con ông Lê Văn B, sinh 1962 (đã mất) và bà Dương Thị N, sinh 1962;

Vợ, con: chưa có.

Tiền án: Tại bản án số 159/2014/HSST ngày 17/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, Tp Hà Nội xử phạt 42 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản". Đến ngày 24/4/2017, N chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Ngày 29/11/2018 bị TAND huyện Gia Lâm, Tp Hà Nội ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng. Hiện N chưa đi chấp hành.

Nhân thân:

Ngày 25/8/2010 bị Chủ tịch UBND huyện Gia Lâm, Tp Hà Nội ra Quyết định xử lý hành chính bằng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, thời hạn 18 tháng. Đến ngày 01/12/2011 N chấp hành xong quyết định về địa phương.

Ngày 29/10/2018, N thực hiện hành vi trộm cắp sắt trị giá 352.000đ. Ngày 13/3/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, TP Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", bản án đã có hiệu lực pháp luật.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/01/2019 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 9 giờ 15' ngày 17/01/2019 tại khu phố Mới, phường Đồng Nguyên, thị xã Từ Sơn, tổ công tác Công an phường Đồng Nguyên bắt quả tang Lê Văn N và Trần Văn C có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy để cùng nhau sử dụng chung.

Vật chứng thu giữ: + thu trong lòng bàn tay trái của N 01 gói nhỏ được bọc ngoài bằng giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng được cho vào phong bì niêm phong theo quy định pháp luật. Sau đó lực lượng công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và bàn giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Từ Sơn giải quyết theo thẩm quyền.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS 31-466-Y8, số khung: C100ME092367, số máy: C100ME092367.

Tại bản kết luận giám định số 218/KLGĐMT-PC09 ngày 17/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

Chất bột màu trắng bên trong 01 gói nhỏ được bọc ngoài bằng giấy màu trắng có khối lượng 0,2822 gam; là ma túy; loại ma túy: chất Heroine

Tại phiên tòa bị cáo C và N đã khai nhận: Bản thân C và N có sử dụng ma túy từ năm 2018 đến nay. Khoảng 8h00' ngày 17/01/2019, C đến nhà N rủ đi mua ma túy để cùng nhau sử dụng. N không có tiền nên C đưa cho N 100.000đ để mua ma túy. Sau đó, C điều khiển xe mô tô Hon da Dream BKS 31-466-Y8 của gia đình chở N đi đến phường Đồng Nguyên, thị xã Từ Sơn để mua ma túy. Khi đến phường Đồng Nguyên, C và N đi vào trong khu dân cư, khi đang đi trên đường , C và N thấy có một N thanh niên lạ mặt đứng trước cổng một ngôi nhà và đút tiền qua khe cửa, sau đó có 01 gói nhỏ được đưa ra ngoài.Sau đó, người thanh niên này bỏ đi đâu không biết. C và N biết

ngôi nhà này có bán ma túy nên N vào C đứng đợi để N xuống xe đi bộ đến trước cửa ngôi nhà này để mua ma túy. N lấy trong người 100.000đ mà C đưa cho trước đó đút qua khe cửa của ngôi nhà trên, bên trong có người cầm tiền và đưa ra 01 gói nhỏ được bọc ngoài bằng lớp giấy màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng, N biết đó là gói ma túy Heroine nên cầm gói nhỏ trong lòng bàn tay trái rồi quay ra chỗ C đứng đợi rồi C đi xe mô tô chở N đi tìm nơi sử dụng. Đến khoảng 9 giờ 15' cùng ngày, khi cả hai đi đến khu phố Mới, phường Đồng Nguyên thì bị lực lượng công an phát hiện, kiểm tra thu giữ vật chứng như đã nêu ở trên.

Các bị cáo xác định với hành vi như vậy nay bị truy tố, xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là đúng người, đúng tội, không có oan sai gì; xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về đoàn tụ gia đình và xã hội.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố giữ nguyên bản Cáo trạng số 92/Ctr-VKS ngày 13/5/2019. Sau khi đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố các bị cáo Trần Văn C và Lê Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Văn C từ 19 đến 22 tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 17/01/2019.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; điều 56 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Văn N từ 24 đến 27 tháng tù; Tổng hợp với hình phạt 06 tháng tù của bản án số 18/2019/HSST ngày 13/3/2019 của TAND huyện Gia Lâm, Tp Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án từ 30 tháng đến 33 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 17/01/2019.

Đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo do các bị cáo không có nghề nghiệp, tài sản gì, các bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng không nhằm mục đích bán kiếm lời.

Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định.

Bị cáo C, N không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Tại lời nói sau cùng trước khi HĐXX vào nghị án, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật thu hồi được và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: hồi 9 giờ 15' ngày 17/01/2019 tại khu phố Mới, Đồng Nguyên, thị xã

Từ Sơn, bị cáo C và N đã có hành vi cất giữ trái phép 0,2822 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Do vậy, bản cáo trạng số 92/Ctr-VKS ngày 13/5/2019 của VKSND thị xã Từ Sơn đã truy tố bị cáo C và N với tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Ma túy đang được coi là mối hiểm họa của nhân dân, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác. Hội đồng xét xử thấy đối với hành vi này của các bị cáo cần phải áp dụng luật hình sự để xử lý với mức hình phạt nghiêm khắc, buộc các bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới có ý nghĩa cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung với xã hội. Ngoài hình phạt chính lẽ ra cần áp dụng hình phạt bổ sung, phạt các bị cáo một khoản tiền nhất định để sung quỹ Nhà nước thì mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật khi xét xử loại tội phạm này nhưng xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản gì, các bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng không có mục đích kiếm lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo thấy: các bị cáo là người có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện ma túy. Bị cáo C đã hai lần bị Công an xã Kim Sơn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức phạt tiền, mỗi lẫn 750.000đ nhưng đến nay C vẫn chưa nộp phạt. Bị cáo C đã hai lần bị kết án về tội "Cướp tài sản" và "Trộm cắp tài sản", bị TAND huyện Gia Lâm ra Quyết định áp dụng biên pháp xử lý hành chính bằng hình thức đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng hiện vẫn chưa chấp hành. Điều này thể hiện các bị cáo là người coi thường pháp luật, khó giáo dục cải tạo nên cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc sao cho tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân do vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo C không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Đối với bị cáo N: Ngày 17/9/2014, N bị TAND huyện Gia Lâm xử phạt 42 tháng tù về tội "Cướp tài sản" theo bản án số 159/2014/HSST đến ngày 24/4/2017 N chấp hành xong hình phạt tù ra trại. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy khi chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp "tái phạm". Do vậy, bị cáo N phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

Bản án số 18/2019/HSST ngày 13/3/2019 của TAND huyện Gia Lâm xử phạt N 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Đến nay bản án này đã có hiệu lực pháp luật nên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo N cần tổng hợp với hình phạt 06 tháng tù của bản án trên theo quy định tại điều 56 Bộ luật hình sự.

Xét về vai trò của các bị cáo thì thấy trước khi phạm tội, hai bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ nên hành vi phạm tội của các bị cáo không có tính tổ chức. Bị cáo C là người chủ động đến nhà bị cáo N rủ N đi mua ma túy và cũng là người bỏ ra số tiền 100.000đ để chở N đi mua ma túy về sử dụng chung nên đánh giá vai trò của bị cáo C cao hơn bị cáo N.

Về tang vật của vụ án: số ma túy thu giữ là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS 31-466-Y8 có số máy và số khung C100ME092367 mà C sử dụng đi mua ma túy theo C khai là xe C mượn của gia đình. Cơ quan điều tra đã làm việc với bà Lê Thị Đào là mẹ của C cho biết nguồn gốc chiếc xe là do bà mua ở cửa hàng mua bán xe mô tô từ khoảng 7-8 năm về trước, bà không nhớ tên, địa chỉ của cửa hàng. Tiến hành tra cứu xác định chiếc xe không có trong cơ sở dữ liệu xe vật chứng; không tìm thấy dữ liệu tra cứu biển kiểm soát cũng như số máy, số khung của chiếc xe. Do chưa xác định được giấy tờ chứng minh chủ sở hữu chiếc xe trên nên Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ chiếc xe để điều tra, xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là đúng quy định pháp luật do vậy không đưa bà Lê Thị Đào vào tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Liên quan trong vụ án này có N thanh niên đã mua ma túy trước N và người bán ma túy cho bị cáo N tại địa bàn phường Đồng Nguyên, quá trình điều tra chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, ngôi nhà mà N và C đến mua ma túy đến nay cả hai bị cáo đều không nhớ nên cơ quan điều tra chưa có căn cứ để xác định, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn C và Lê Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Văn C 19 (Mười chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 17/01/2019.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Văn N 25 (Hai mươi lăm) tháng tù, tổng hợp hình phạt 06 tháng tù của bản án số 18/2019/HSST ngày 13/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, Tp Hà Nội buộc bị cáo N phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 31 (Ba mươi mốt) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 17/01/2019.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tạm giam bị cáo Trần Văn C, Lê Văn N mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH Khóa 14 về thu nộp án phí, lệ phí.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật còn lại sau giám định của phòng KTHS Công an tỉnh Bắc Ninh. (Mặt trước có ghi chữ: " Mẫu vật còn lại sau giám định, kèm theo KLGĐ số 218/KLGĐMT-PC09").

Bị cáo Trần Văn C và Lê Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- VKSND thị xã Từ Sơn;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- Thi hành án dân sự thị xã Từ Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị Hoàn